

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày: 31/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Vượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Anh; Bà Nguyễn Thị Khánh Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông: Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2021/TLST-HS, ngày 14/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 17/5/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ L (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 19/11/1995

Nơi sinh: huyện Y tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Khu 10 thị trấn T huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn; 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; Mẹ đẻ Đỗ Thị S, sinh năm 1969; Chồng; Lê Quý T, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con; con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ hồi 17 giờ 45 phút ngày 24/02/2021 đến 17 giờ 45 phút ngày 27/02/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú Khu 10 thị trấn T huyện T, tỉnh Lai Châu(có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1994 ; Trú tại: Bản Cẩm Trung 1 xã Mường Than huyện T tỉnh Lai Châu(vắng mặt)

2. Lò Văn T, sinh năm 1991-- Trú tại Bản Mỹ, xã Ta Gia, huyện T, tỉnh Lai Châu (*Vắng mặt không có lý do*)

3. Tòng Văn T, sinh năm 1995

Trú tại: Bản Muông, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu(*Vắng mặt không có lý do*)

4. Lò Văn H, sinh năm 1998

Trú tại Bản Pom Bó xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu(*Vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L làm thư ký xổ số của điểm giao dịch xổ số số 02 huyện T thuộc Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Lai Châu từ tháng 7/2020. Hàng ngày, Nguyễn Thị L ngồi ghi xổ số ở hành lang Quốc lộ 32 – đường Điện Biên Phủ thuộc khu 5A thị trấn T, huyện T. Khoảng tháng 2/2021, L nhận được lời mời kết bạn từ một tài khoản Zalo tên “Bảo”. Qua nói chuyện người đó tự giới thiệu tên là Đào Ngọc T, SN: 1994 trú tại bản Cẩm Trung 1, xã Mường Than, huyện T, T rủ L ghi số lô cho T để hưởng hoa hồng, L đồng ý. Giữa T và L thỏa thuận: Với mỗi điểm lô, L ghi cho người chơi 23.000 đồng/01 điểm, L hưởng hoa hồng 1.000 đồng và chuyển cho T 22.000 đồng; Riêng số đề nếu có người đánh thì L ghi vào tờ vé số xổ rồi vào bảng kê nộp cho đại lý xổ số Nhà nước. Sau khi có người ghi số lô thì L dùng điện thoại di động của L chụp lại tám cặp lô (*là giấy trắng có dòng kẻ*), kết thúc ngày ghi số lô, L dùng Zalo của L tên “Nguyễn L” chuyển cho T qua Zalo tên “Bảo”. Số tiền hoa hồng, giữa L và T sẽ tính tổng trừ đi số tiền thắng, thua của người ghi lô để trả tiền hoa hồng cho L.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/02/2021, L đang ngồi ghi xổ số ở hành lang Quốc lộ 32 – đường Điện Biên Phủ thuộc khu 5A thị trấn T, huyện T thì có Lò Văn T đến hỏi ghi số lô, số đề, L đồng ý. Lò Văn T ghi tổng số 180 điểm lô gồm số 00 = 50 điểm = 1.150.000 đồng; số 11 = 50 điểm = 1.150.000 đồng; số 22 = 40 điểm = 920.000 đồng; số 33 = 40 điểm = 920.000 đồng; số đề 00 = 20.000 đồng; số đề 11 = 20.000 đồng. L ghi các số lô vào 01 mảnh giấy (cấp lô) đóng dấu ngày 24/02/2021 dùng điện thoại di động của L chụp cấp lô lại đưa cho T tờ cấp lô (*góc*). Tổng số tiền L ghi lô đề cho T là 4.180.000 đồng (*trong đó số tiền đánh lô: 4.140.000 đồng; đề: 40.000 đồng số tiền này T đã trả cho L*). Ngay sau đó, Tòng Văn T bảo L ghi số lô, đề cho T gồm các số: 44 = 30 điểm = 690.000 đồng; 77 = 30 điểm = 690.000 đồng; số đề gồm: 77 = 20.000 đồng; 72 = 50.000 đồng; 81 =

50.000 đồng. Sau đó L ghi các số lô vào 01 mảnh giấy (cáp lô), đóng dấu ngày 24/02/2021 rồi dùng điện thoại di động chụp (cáp lô) lại rồi đưa cho T cáp lô (góc), Tổng số tiền L ghi lô, đề cho T là 1.500.000 đồng (*trong đó số tiền đánh lô 1.380.000 đồng; đề 120.000 đồng, số tiền này T đã trả cho L*). L ghi xong số lô, đề cho T, T xong thì Lò Văn H cũng đến ghi số lô $68 = 20 \text{ điểm} = 460.000 \text{ đồng}$. L ghi số lô cho H xong chưa kịp đưa cáp lô và nhận tiền thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang về hành vi đánh bạc, vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị L số tiền 5.680.000 đồng (trong đó có: 5.520.000 đồng là tiền L ghi lô cho T, T còn 160.000 đồng là tiền mua số đề); tạm giữ: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; 01 chiếc bút màu đen có mực màu đen; 01 cái kéo; 01 con dấu ngày, tháng, năm; 01 mảnh giấy (cáp lô) ghi cho H; Lò Văn T, Tòng Văn T giao nộp mỗi người 01 mảnh giấy (cáp lô) có các số lô do L ghi cho T, T; tạm giữ của Lò Văn H số tiền 460.000 đồng là tiền H dùng để ghi số lô nhưng chưa kịp trả cho L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị L khai nhận sau khi thỏa thuận việc ghi số lô với T xong. L bắt đầu ghi số lô và chuyển cho T từ ngày 17/02/2021. Từ đó đến ngày 23/02/2021, L có ghi số lô cho những người L không rõ nhân thân, lai lịch và đã chuyển cho T qua Zalo. Sau mỗi ngày có kết quả mở thưởng giữa L và T thống nhất số tiền hoa hồng, sau đó L xóa toàn bộ tin nhắn. Do vậy, L không nhớ được đã ghi số lô cho những ai, được bao nhiêu điểm và được bao nhiêu tiền. Từ ngày ghi số lô chuyển cho T, giữa L và T cũng chưa thanh toán tiền hoa hồng với nhau lần nào.

Về hình thức đánh bạc, Nguyễn Thị L thỏa thuận với những người cùng tham gia đánh bạc Lò Văn T, Tòng Văn T, Lò Văn H như sau:

Người chơi có thể đánh một số lô gồm hai con số bất kỳ trong dãy số tự nhiên (*từ 00 đến 99*) kèm theo số điểm muốn đánh. Mỗi điểm lô người chơi phải trả là 23.000 đồng/01 điểm. Sau đó đối chiếu với hai số cuối cùng của 27 giải kết quả xổ số Miền Bắc trong ngày hôm đó, nếu số đánh trùng khớp với hai số cuối cùng của 27 giải thì là trúng lô và nhận tiền theo tỷ lệ 01 điểm lô thắng được 80.000 đồng. Nếu số lô mà người chơi đánh xuất hiện nhiều lần tại nhiều giải thì người chơi sẽ được nhận số tiền thắng theo cấp số nhân tương ứng với số lần xuất hiện. Đối với số đề thì L ghi vào tờ vé số kiến thiết Miền Bắc rồi vào bảng kê nộp cho công ty xổ số Sơn Hùng (*được cấp giấy phép theo quy định*).

Tại bản Kết luận giám định số 248 ngày 28/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 5.680.000 (*năm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền Việt Nam thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang số tiền 460.000 (*bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền Việt Nam do Lò Văn H tự nguyện giao nộp gửi giám định đều là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 5.680.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; 01 chiếc bút màu đen có mực màu đen; 01 chiếc kéo; 01 con dấu ngày, tháng, năm; thu giữ của Nguyễn Thị L; số tiền 460.000 đồng tạm giữ của Lò Văn H. Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Đối với vật chứng là 01mảnh giấy ghi các số lô, số đề đều thu giữ của Nguyễn Thị L; 02 mảnh giấy ghi các số lô, số đề thu giữ của Lò Văn T, Tòng Văn T, ngày 24/02/2021 Tòa án nhân dân huyện T đã thực hiện trích xuất vật chứng chuyển vào hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT -VKS ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Đánh bạc*”

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng; Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T được triệu tập hợp L nhưng vắng mặt có lý do, anh T, anh T, anh H được triệu tập hợp L nhưng vắng không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 24/02/2021, tại khu 5A thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Thị L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô với tổng số tiền 5.980.000 đồng cho những người cùng tham gia đánh bạc, cụ thể: L ghi số lô cho Lò Văn T tổng số tiền 4.140.000 đồng; ghi số lô cho Tòng Văn T tổng số tiền 1.380.000 đồng; ghi số lô cho Lò Văn H số tiền 460.000 đồng. Hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Thị L đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô cho Lò Văn T, Tòng Văn T, Lò Văn H thì bị Công an huyện T bắt quả tang, vật chứng thu giữ trên bàn ghi lô của Nguyễn Thị L tổng số tiền 5.680.000 đồng trong đó có 5.520.000 là tiền ghi số lô cho T, T mà có; thu giữ của Lò Văn H 460.000 đồng; tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; 01 chiếc bút màu đen có mực màu đen; 01 chiếc kéo; 01 con dấu ngày, tháng, năm; 03 mảnh giấy (cáp lô) ghi các số lô.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 - Bộ luật hình sự vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 160.000 đồng, L ghi số đề cho T, T theo bảng kê Sổ xổ kiến thiết Miền Bắc là hợp pháp nên Cơ quan điều tra không kết luận trong hành vi phạm tội của L là có căn cứ đúng quy định

Đối với Lò Văn T, Tòng Văn T, Lò Văn H chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn T, Tòng Văn T, Lò Văn H là đúng quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L khai thực hiện hành vi đánh bạc cùng Đào Ngọc T, trú tại Cẩm Trung, xã Mường Than, huyện T. Tại Cơ quan điều tra, T không thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô cùng Nguyễn Thị L. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, thu giữ dữ liệu trong điện thoại di động của T nhưng điện thoại không có ứng dụng Zalo như L khai báo. Ngoài lời khai của Nguyễn Thị L không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý Đào Ngọc T về hành vi “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm cùng Nguyễn Thị L.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị

cáo biết rõ đánh bạc là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực tới cá nhân, gia đình xã hội là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác nhưng Nguyễn Thị L vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai nhận, là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

[6] Về căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực sức khỏe và có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, Nguyễn Thị L biết rõ hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, bị cáo vẫn cố ý cố ý thực hiện là thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh tại địa phương. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt trên cơ sở xem xét toàn diện tích chất mức độ căn cứ tình tiết giảm nhẹ thì thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo đánh bạc không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát xử phạt bị cáo mức hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng hình phạt tiền đã áp dụng là hình phạt chính nên không quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện T đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 5.680.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L trong đó có 5.520.000 đồng là tiền ghi sổ lô bất hợp pháp cho Lò Văn T và Tòng Văn T nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 460.000 đồng tạm giữ của Lò Văn H, là tiền Lò Văn H dùng để ghi sổ lô với với bị cáo L là tiền bất hợp pháp nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 160.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L là tiền L ghi sổ đề cho T và T và nộp lại cho đại lý xổ số kiến thiết Miền Bắc là tiền hợp pháp, tuy nhiên

do liên quan tới vụ án nên bị cáo chưa kịp nộp vào Nhà nước được nên cần trả lại Lò Văn T và Tòng Văn T là phù hợp.

01 điện thoại di động Iphone 7 Plus bị cáo dùng để liên hệ trao đổi số lô, số đề nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

01 chiếc bút màu đen có mực màu đen; 01 chiếc kéo; 01 con dấu ngày, tháng, năm là phương tiện bị cáo dùng để ghi lô đề nên cần tịch thu tiêu hủy;

Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

01 mảnh giấy ghi các số lô, số đề đều thu giữ của Nguyễn Thị L; 02 mảnh giấy ghi các số lô, số đề thu giữ của Lò Văn T, Tòng Văn T; đây là vật chứng – chứng cứ quan trọng Tòa án đã trích xuất vật chứng và lưu hồ sơ vụ án là đúng quy định.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan(vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị L phạm tội: “*Đánh bạc*”

3.Về hình phạt:Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 20.000.000 đồng(*Hai mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

4. Căn cứ điểm d khoản 2 điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện T đối với bị cáo Nguyễn Thị L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

5.Về vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.980.000 đồng (*trong đó 5.520.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L và 460.000 đồng thu giữ của Lò Văn H*)

Tuyên trả lại 120.000 đồng cho anh Tòng Văn T, trú tại Bản Muông, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Tuyên trả lại 40.000 đồng cho Lò Văn T trú tại Bản Mỳ, xã Ta Gia, huyện T, tỉnh Lai Châu

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus số IMEI: 355372084881709 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị L

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong bên trong đựng 01 con dấu ngày, tháng, năm; 01 bì niêm phong bên trong đựng 01 chiếc bút mực đen; 01 bì niêm phong bên trong đựng 01 chiếc kéo đều thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị L

Tuyên chuyển lưu hồ sơ vụ án vật chứng là : 01 mảnh giấy ghi các số lô, số đề thu giữ của Nguyễn Thị L; 02 mảnh giấy ghi các số lô, số đề thu giữ của Lò Văn T, Tòng Văn T;

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, 333 – Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan(vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; CQĐT, CQTHAHS huyện T 2
- Người CQLNVLQ
- UBND thị trấn T

Cơ quan thi hành án hình sự huyện T;

- Chi cục THADS T;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

GIANG THỊ VƯỢNG